

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 2
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
IPA

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/04/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74,539,576,206	74,197,802,961
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16,258,822,679	30,803,129,369
1. Tiền	111		16,258,822,679	21,803,129,369
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		57,842,551,816	41,177,456,826
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	61,215,414,903	44,917,564,275
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(3,372,863,087)	(3,740,107,449)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		298,953,134	2,117,405,474
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	277,414,614	2,113,109,264
2. Trả trước cho người bán	132		4,238,520	4,296,210
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		17,300,000	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		139,248,577	99,811,292
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	50,870,078	13,980,793
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	88,378,499	85,830,499

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/04/2015
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125,735,333	120,945,800
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
Nguyên giá	222		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		125,735,333	120,945,800
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	59,038,208	54,248,675
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.8	66,697,125	66,697,125
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74,665,311,539	74,318,748,761

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2015	01/04/2015
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		13,836,408,127	14,031,814,138
I. Nợ ngắn hạn	310		13,836,408,127	14,031,814,138
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.9	11,136,894	8,775,938
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	298,713,281	287,604,300
5. Phải trả người lao động	315		-	251,432,498
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	13,526,557,952	13,484,001,402
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60,828,903,412	60,286,934,623
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	60,828,903,412	60,286,934,623
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50,000,000,000	50,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		446,197,882	446,197,882
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		446,197,882	446,197,882
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9,936,507,648	9,394,538,860
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74,665,311,539	74,318,748,761

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý II (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2015	01/04/2015
1. Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3. Tài sản nhận ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		8,281,000,000	2,430,000,000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		29,393,410,000	29,393,410,000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	V.13	13,100,057,208	22,310,480,567
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	V.14	376,467,955,464	373,979,447,662
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		55,000,000	3,469,733,000
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		277,412,663	290,254,562

Lập ngày 10 tháng 07 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý này	Quý trước
1. Doanh thu	01	VI.1	825,290,722	974,406,253
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		825,290,722	974,406,253
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	351,936,550	375,300,000
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		473,354,172	599,106,253
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,374,008,641	4,287,357,007
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,773,616,481	521,211,654
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	423,645,346	285,693,569
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		650,100,986	4,079,558,037
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		650,100,986	4,079,558,037
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	108,132,197	188,184,194
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>541,968,789</u>	<u>3,891,373,843</u>

Lập ngày 10 tháng 07 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý này	Quý trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	541,968,789	4,079,558,037
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	-	-
- Các khoản dự phòng	03	(367,244,362)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(109,440,000)	(3,746,753,837)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	65,284,427	332,804,200
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(14,471,946,288)	6,237,832,196
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(195,406,011)	(340,385,918)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(41,678,818)	90,165,198
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(495,646,424)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(10,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(14,653,746,690)	5,824,769,252
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	109,440,000	3,746,337,169
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	109,440,000	3,746,337,169

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II NĂM 2015

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý này		Quý trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(14,544,306,690)	9,571,106,421	
Tiền và tương đương tiền đầu quý	60 V.1	30,803,129,369	21,232,022,948	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối quý	70 V.1	16,258,822,679	30,803,129,369	

Người lập biểu

Trần Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Minh Phương

Lập ngày 10 tháng 07 năm 2015

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và Thông tư số 146 ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đang chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

4. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

5. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và các khoản phải thu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền gửi ngân hàng	16,258,822,679	21.803.129.369
Các khoản tương đương tiền	-	9.000.000.000
Cộng	16,258,822,679	30.803.129.369

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu kỳ</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	3,767,441	61,215,414,903	3,182,341	44,917,564,275
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	2,589,341	33,060,341,600	2,589,341	33,060,341,600
Công ty cổ phần du lịch Bình Định	350,000	7.000.000.000	350,000	7.000.000.000
Công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam	80,000	2,245,800,000		
Ngân hàng TMCP Công ty Việt Nam	220,000	4,410,000,103		
Công ty cp chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50,000	1,850,000,000		
Công ty cổ phần Container Việt Nam	22,000	1,182,863,000		
Tập đoàn Bảo Việt	26,100	1,052,440,000		
Chứng khoán Sài Gòn	430,000	10,413,970,200		
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam			200,000	1,397,984,712
Công ty CP Nhựa Bình Minh			33,000	2,669,237,963
Công ty cổ phần tập đoàn MaSan			10,000	790,000,000
Cộng		61,215,414,903		44,917.564.275

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số đầu năm	3.740.107.449	3.740.107.449
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(367,244,362)	-
Số cuối năm	3,372,863,087	3.740.107.449

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	24,812,509	37,007,009
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	252,602,105	245,832,256
Trung tâm giao dịch chứng khoán	-	1,830,269,999
Cộng	277,414,614	2,113,109,264

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí thuê văn phòng	43,879,679	
Chi phí Bảo hiểm	6,990,399	13,980,793
Cộng	50,870,078	13,980,793

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tạm ứng	78,378,499	75,830,499
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10,000,000	10,000,000
Cộng	88,378,499	85,830,499

7. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Chi phí phát sinh kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí viễn thông trả trước	2,046,008	-	681,999	1,364,009
Công cụ dụng cụ	52,202,667	17,955,000	12,483,468	57,674,199
Cộng	54,248,675	17,955,000	13,165,467	59,038,208

8. Tài sản dài hạn khác

Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng

9. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty TNHH Saturn	3,422,066	8,775,938
Công ty cổ phần dịch vụ hậu cần VTS	5,638,828	-
Công ty TNHH dịch vụ thông tin Trần Gia	2,076,000	-
Cộng	11,136,894	8,775,938

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	162,893,175	108,132,197		271,025,372
Thuế thu nhập cá nhân	124,711,125	27,687,909	124,711,125	27,687,909
Thuế môn bài	-	3,000,000	3,000,000	-
Cộng	287,604,300	138,820,106	127,711,125	298,713,281

Thuế giá trị gia tăng

Loại hình kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	650,100,986	4.079.558.037
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(109,440,000)	(3.138.637.068)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Chi phí không có hóa đơn	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(109,440,000)	(3.138.637.068)
Thu nhập chịu thuế	540,660,986	940.920.969
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	540,660,986	940.920.969
Thuế TNDN thuế suất 22%	-	-
Thuế TNDN thuế suất 20%	108,501,197	188.184.194
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	108,501,197	188.184.194

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định.

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Kinh phí công đoàn	10,375,446	7,985,446
Phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA	13,000,000,000	13,000,000,000
Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect về tiền chi hộ	516,182,506	476,015,956
Cộng	13,526,557,952	13,484,001,402

12. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	5,503,165,017	56,395,560,781
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	3,891,373,843	3,891,373,843
Số dư cuối kỳ trước	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	9,394,538,860	60,286,934,624
Số dư đầu kỳ này	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	9,394,538,860	60,286,934,624
Lợi nhuận trong kỳ nay	-	-	-	541,968,789	541,968,789
Số dư cuối kỳ này	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	9,936,507,648	60,828,903,412

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	13,100,057,208	15,410,440,458
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		
- Chi nhánh Hà Thành	-	6,900,040,109
Cộng	13,100,057,208	22,310,480,567

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	376,467,955,464	373,979,447,662
- Cổ phiếu niêm yết (Chi tiết cổ phiếu niêm yết bị giảm giá/rủi ro)	115,045,735,464	112,557,227,662
Trong đó: Cổ phiếu niêm yết bị giảm giá	109,773,450,200	112,556,565,200
BMP	-	2,748,795,000
FPT	-	986,000,000
SD5	490,680,000	
PGS	461,000,000	
SDU	108,821,770,200	108,821,770,200
- Cổ phiếu không niêm yết (Chi tiết cổ phiếu không niêm yết bị giảm giá/rủi ro)	261,422,220,000	261,422,220,000
<i>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	376,467,955,464	373,979,447,662

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

Là Doanh thu dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư.

2. Giá vốn hàng bán

Là Chi phí cho hoạt động Quản lý danh mục đầu tư.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	80,750,002	96,708,336
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	30,553,912	19,605,922
Cổ tức, lợi nhuận được chia	109,440,000	3,138,637,068
Lãi kinh doanh chứng khoán	2,153,264,727	1,032,405,681
Cộng	2,374,008,641	4,287,357,007

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(367,244,362)	-
Lỗ hoạt động kinh doanh chứng khoán	1,865,544,190	437,785,475
Phí mua bán chứng khoán	274,813,527	82,489,551
Chi phí tài chính khác	503,126	936,628
Cộng	1,773,616,481	521,211,654

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	201,731,310	138,987,351
Chi phí đồ dùng văn phòng	24,229,374	12,399,951
Thuế, phí và lệ phí	502,909	3,000,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177,278,874	124,325,795
Chi phí bằng tiền khác	19,902,879	6,980,472
Cộng	423,645,346	285,693,569

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp	127,480,000	132,500,000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Tại ngày kết thúc quý 2/2015, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect</i>		
Phí quản lý danh mục đầu tư	252,602,105	245,832,256
Cộng nợ phải thu	252,602,105	245,832,256

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA

Phải trả tiền phân phối lợi nhuận cho công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA

13,000,000,000 13,000,000,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect

Phải trả các khoản chi trả hộ

516,182,506 476,015,956

Cộng nợ phải trả**13,516,182,506 13,476,015,956****2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

Người lập biểu



Trần Thị Minh Phương

Kế toán trưởng



Trần Thị Minh Phương

Lập, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương